ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12378 /UBND-ĐTKT V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển kinh tế tư nhân tại Báo cáo số 383-BC/ĐU ngày 06/7/2026 của Đảng ủy Chính phủ	*Đắk Lắk, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 2674-CV/ĐU ngày 10/7/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Báo cáo số 383-BC/ĐU ngày 06/7/2026 của Đảng ủy Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các nội dung sau:

I. Nhiệm vụ chung:

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 68-NQ/TW, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các văn bản có liên quan; làm rõ vai trò, vị trí, đóng góp của kinh tế tư nhân; tạo chuyển biến thực chất về nhận thức, thái độ phục vụ và trách nhiệm hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh. Nội dung tuyên truyền phải phù hợp từng nhóm đối tượng, gắn với hướng dẫn chính sách và giải quyết khó khăn cụ thể, tránh hình thức.

2. Rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Tỉnh ủy, các kế hoạch của UBND tỉnh và Công văn số 4870/UBND-ĐTKT ngày 13/4/2026; xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, đang thực hiện, chậm tiến độ và nguyên nhân; xây dựng phương án khắc phục, hoàn thành đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ động rà soát các quy định, cơ chế, chính sách và quá trình tổ chức thực hiện thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu thống nhất, không còn phù hợp hoặc làm phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết cho doanh nghiệp. Không tự đặt thêm điều kiện, thành phần hồ sơ, quy trình, thủ tục ngoài quy định.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ và thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; rút ngắn thời gian giải quyết; công khai đầy đủ thành phần hồ sơ, thời hạn, phí, lệ phí, quy trình và kết quả giải quyết. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu; không yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu hoặc đã được cơ quan nhà nước chia sẻ theo quy định.

5. Thực hiện đúng nguyên tắc quản lý nhà nước, tăng cường hậu kiểm, kiểm tra trên cơ sở đánh giá rủi ro theo quy định; phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan để hạn chế trùng lặp, chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra. Nghiêm cấm lợi dụng thanh tra, kiểm tra, cấp phép, giải quyết thủ tục hành chính để gây phiền hà, nhũng nhiễu hoặc phát sinh chi phí không chính thức.

6. Chủ động tổ chức đối thoại theo ngành, lĩnh vực và địa bàn. Những kiến nghị thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương phải được xử lý kịp thời, rõ kết quả; trường hợp vượt thẩm quyền phải tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời thông tin cho doanh nghiệp biết tiến độ xử lý.

7. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định; ưu tiên hỗ trợ về chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh, tiêu chuẩn chất lượng, sở hữu trí tuệ, quản trị, pháp lý, kế toán, thuế, đào tạo nhân lực, xúc tiến thương mại và tham gia chuỗi giá trị.

8. Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng văn hóa kinh doanh, đạo đức doanh nhân, quản trị minh bạch, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường, bảo đảm quyền lợi người lao động và thực hiện trách nhiệm xã hội; quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng còn hạn chế khả năng tiếp cận chính sách.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Sở Tài chính:

a) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Báo cáo số 383-BC/ĐU và các nhiệm vụ của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, đánh giá kết quả, xử lý các nhiệm vụ chậm tiến độ và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp rà soát, tham mưu triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản trị, tư vấn, đào tạo, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị.

c) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân theo phân cấp và quy định của pháp luật; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả.

d) Rà soát quy định về quản lý, sắp xếp, xử lý, cho thuê, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý; tham mưu sử dụng hiệu quả tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng pháp luật, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực phù hợp nhưng không làm thất thoát tài sản nhà nước.

đ) Tiếp tục cải thiện chất lượng đăng ký doanh nghiệp, liên thông dữ liệu, công khai thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp gia nhập và rút khỏi thị trường thuận lợi, đúng pháp luật; phối hợp quản lý sau đăng ký theo hướng rõ trách nhiệm, không gây cản trở hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất, thủ tục đất đai và thông tin có liên quan; đẩy nhanh số hóa, làm sạch, kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tra cứu, tiếp cận đất đai minh bạch, bình đẳng.

b) Rà soát, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận và các thủ tục thuộc thẩm quyền; kịp thời tháo gỡ vướng mắc về đất đai cho dự án đầu tư, nhất là dự án sản xuất, chế biến, logistics, nông nghiệp công nghệ cao và dự án của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Phối hợp các cơ quan, địa phương rà soát quỹ đất, mặt bằng sản xuất; đề xuất giải pháp bố trí, khai thác hiệu quả quỹ đất dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định; bảo đảm công khai, không để xảy ra cơ chế xin - cho.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường; tăng cường kiểm tra trên cơ sở rủi ro, tránh chồng chéo.

3. Sở Công Thương:

a) Rà soát, tham mưu phát triển đồng bộ hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại, logistics và năng lượng; công khai thông tin về hạ tầng, giá, phí, quỹ đất và điều kiện tiếp cận để doanh nghiệp lựa chọn đầu tư.

b) Đẩy mạnh kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng, cụm liên kết ngành, liên kết với doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

c) Rà soát, tháo gỡ khó khăn về điện, hạ tầng kỹ thuật, mặt bằng và thủ tục trong cụm công nghiệp; phối hợp đề xuất cơ chế khuyến khích đầu tư hạ tầng và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, tự động hóa, công nghệ cao; hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, thương mại hóa sản phẩm, xác lập và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

b) Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo, liên kết viện - trường - doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các quỹ, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

c) Phối hợp triển khai tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận, mã số mã vạch; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xanh, ESG và yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

d) Phối hợp đẩy mạnh chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; bảo đảm doanh nghiệp không phải kê khai, cung cấp lại thông tin đã có; nâng cao an toàn thông tin trong cung cấp dịch vụ công.

5. Sở Nội vụ và Văn phòng UBND tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Tiếp tục tham mưu cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; theo dõi, đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và kết quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

b) Rà soát quy trình phối hợp liên thông, thời hạn xử lý hồ sơ; đề xuất cắt giảm khâu trung gian, giảm thời gian luân chuyển; tăng kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm hành vi né tránh, đùn đẩy, chậm trễ, nhũng nhiễu doanh nghiệp.

c) Nâng cao hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; công khai tiến độ, kết quả xử lý; theo dõi mức độ hài lòng và kịp thời chấn chỉnh các cơ quan có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn hoặc phản ánh tiêu cực.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Căn cứ kết quả dự báo nhu cầu nhân lực của Sở Nội vụ và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp rà soát, điều chỉnh quy mô tuyển sinh, cơ cấu ngành, nghề đào tạo; đổi mới chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và phục vụ phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

b) Tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập, đánh giá kỹ năng nghề và tuyển dụng; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đặt hàng đào tạo, hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, chuyên gia và tiếp nhận người học sau tốt nghiệp.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cập nhật, bổ sung các nội dung về kỹ năng số, ngoại ngữ, STEM, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), thương mại điện tử, logistics, công nghệ chế biến, kinh tế xanh, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; tăng cường đào tạo các kỹ năng mềm, kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

d) Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để tiếp nhận, chuyển giao chương trình đào tạo tiên tiến; phát triển các mô hình đào tạo gắn với sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tư nhân.

đ) Chủ trì tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong quá trình đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế tư nhân.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

a) Rà soát, tham mưu phát triển đồng bộ hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng thương mại, logistics và năng lượng; công khai thông tin về hạ tầng, giá, phí, quỹ đất và điều kiện tiếp cận để doanh nghiệp lựa chọn đầu tư.

b) Rà soát, tháo gỡ khó khăn về điện, hạ tầng kỹ thuật, mặt bằng và thủ tục trong khu công nghiệp; phối hợp đề xuất cơ chế khuyến khích đầu tư hạ tầng và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội.

8. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 11:

a) Tiếp tục chỉ đạo các Ngân hàng thương mại triển khai các chương trình tín dụng, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp, xuất khẩu, công nghệ cao, chuyển đổi xanh và hộ kinh doanh; công khai điều kiện, quy trình, lãi suất, phí và hồ sơ vay vốn.

b) Đẩy mạnh cải cách quy trình cấp tín dụng, ứng dụng dữ liệu, chấm điểm tín dụng, cho vay theo chuỗi giá trị và dòng tiền; tăng tư vấn giúp doanh nghiệp hoàn thiện phương án sản xuất, kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận vốn.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Trực tiếp rà soát, xử lý hoặc hướng dẫn theo thẩm quyền các khó khăn của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cơ quan chuyên môn hoặc UBND tỉnh, không để kiến nghị kéo dài, không xử lý kịp thời.

b) Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thủ tục hành chính, đầu mối hỗ trợ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, không tự đặt thêm yêu cầu, giấy tờ; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định, chuyển đổi thành doanh nghiệp khi có nhu cầu và đủ điều kiện; hỗ trợ tiếp cận dịch vụ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chính sách thuế, kế toán và pháp lý. Trong trường hợp cần thiết, xây dựng các tổ công tác lưu động tại cơ sở để hướng dẫn trực tiếp về hồ sơ, thủ tục thuế và kế toán ban đầu

d) Chủ động đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; theo dõi tiến độ dự án, cơ sở sản xuất trên địa bàn; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, hạ tầng và môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, ổn định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm (VP.UBND tỉnh)
- Lưu: VT, ĐTKT (HTâm)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái